

Số: 145/2019/QĐST-HNGĐ

TP H, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nông Thị T - sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Anh Nguyễn Trung Y - sinh năm : 1988;

Địa chỉ: Tổ 08, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019, chị Nông Thị T và anh Nguyễn Trung Y thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Trung Y thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh H sinh ngày 07/9/2015 cho chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Trung Y cấp dưỡng tiền nuôi cháu H mỗi tháng là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2019, chị T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, anh Y được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Trung Y không yêu cầu giải quyết;

[4] Về lệ phí: Chị Nông Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số: 01380 ngày 17/10/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Trung Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh H sinh ngày 07/9/2015 cho chị Nông Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Trung Y cấp dưỡng tiền nuôi cháu H mỗi tháng là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/11/2019, chị T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, anh Y được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nông Thị T và anh Nguyễn Trung Y không yêu cầu giải quyết;

2. Về lệ phí: Chị Nông Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, biên lai thu số: 01380 ngày 17/ 10 /2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được Y hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.H;
- CCTHA dân sự TP.H;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã T, B, Tỉnh Hà Giang.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai